SAO Y; Đoàn Trung Kiên; Thời gian ký: 28/01/2025 16:43:41 +07:00

UBND TP CẦN THƠ
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4122/TCBC-STP

Cần Thơ, ngày 31 tháng 12 năm 2024

THÔNG CÁO BÁO CHÍ
Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành năm 2023

Thực hiện Điều 11 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân", Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân thành phố ban hành, cụ thể như sau:

1. Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành:

Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định một số mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

2. Sự cần thiết ban hành văn bản:

Để cụ thể hóa văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên và tình hình thực tiễn tại địa phương.

3. Hiệu lực thi hành:

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18/12/2023.

4. Nội dung chính:

Nghị quyết này quy định một số mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo khoản 2 Điều 4 Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Nghị quyết áp dụng cho Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp; Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, người được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bàn theo chỉ đạo, yêu cầu, kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền; Các cơ quan, tổ chức liên quan đến việc việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Các nội dung, mức chi khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết

toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Chi cho các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm để trao đổi nghiệp vụ kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản; họp xử lý kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo yêu cầu, kế hoạch; họp bàn về kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:

- Chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng /người/buổi (thành phố); 120.000 đồng/người/buổi (cấp huyện); 100.000 đồng /người/buổi (cấp xã).

- Các thành viên tham dự: 100.000 đồng/người/buổi (thành phố); 80.000 đồng/người/buổi (cấp huyện); 60.000 đồng/người/buổi (cấp xã).

- Chi lấy ý kiến chuyên gia 01 văn bản: 1.500.0000 đồng (thành phố); 1.200.0000 đồng (cấp huyện); 900.000 đồng (cấp xã).

Chi soạn thảo, viết báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản. Báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản theo chuyên đề, địa bàn, ngành, lĩnh vực; báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản định kỳ (5 năm); báo cáo kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản; báo cáo Thủ tướng Chính phủ định kỳ hằng năm hoặc báo cáo đột xuất về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản (bao gồm cả báo cáo tổng hợp và báo cáo của địa phương, đơn vị), cụ thể:

- Báo cáo tổng hợp trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc cơ quan, người có thẩm quyền khác ở trung ương (khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do trung tương ban hành): 12.000.000 đồng/báo cáo tổng hợp tình hình, kết quả của nhiều cơ quan.

- Báo cáo của Ủy ban nhân dân: 7.000.000 đồng/ báo cáo (thành phố); 3.000.000 đồng/ báo cáo (cấp huyện); 1.500.000 đồng/ báo cáo (cấp xã).

- Báo cáo kết quả của sở, ban, ngành thành phố; báo cáo kết quả của Đoàn kiểm tra liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân dân thành phố quyết định thành lập: 3.000.000 đồng/báo cáo (thành phố).

- Báo cáo của các phòng, ban, ngành cấp huyện; báo cáo kết quả của Đoàn kiểm tra liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập: 1.500.000 đồng/ báo cáo (cấp huyện).

- Báo cáo đánh giá về văn bản trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp: 400.000 đồng/báo cáo (thành phố); 320.000 đồng/báo cáo (cấp huyện); 240.000 đồng/báo cáo (cấp xã).

Chi chỉnh lý các loại dự thảo báo cáo, trừ báo cáo đánh giá về văn bản trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp: 900.000 đồng/báo cáo (thành phố); 720.000 đồng/báo cáo (cấp huyện); 540.000 đồng/báo cáo (cấp xã) tính 01 lần chỉnh lý.

Chi công bố kết quả xử lý văn bản trái pháp luật, kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng. Mức chi được thực hiện theo chứng từ chi hợp pháp.

Chi kiểm tra văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Trường hợp kiểm tra văn bản mà không phát hiện dấu hiệu trái pháp luật: 250.000 đồng/văn bản (thành phố); 200.000 đồng/văn bản (cấp huyện).

- Trường hợp kiểm tra văn bản mà phát hiện dấu hiệu trái pháp luật: 500.000 đồng/văn bản (thành phố); 400.000 đồng/văn bản (cấp huyện).

Chi rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn; rà soát, hệ thống hóa văn bản để thực hiện hệ thống hóa văn bản định kỳ (5 năm) đối với văn bản của địa phương: 200.000 đồng/văn bản (thành phố); 160.000 đồng/văn bản (cấp huyện); 120.000 đồng/văn bản (cấp xã).

Đối với các khoản chi khác: Làm đêm, làm thêm giờ, chi văn phòng phẩm,...Mức chi được thực hiện theo chứng từ chi hợp pháp theo quy định hiện hành và được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán trước khi thực hiện làm căn cứ quyết toán kinh phí.

Mức chi cho công tác tự kiểm tra văn bản theo quy định tại điểm d, đ, e khoản 2 Điều 111 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và rà soát văn bản khi phát sinh căn cứ rà soát theo quy định tại Điều 142 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP do thủ trưởng cơ quan quyết định áp dụng mức chi tại Phụ lục kèm Nghị quyết này.

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành, Sở Tư pháp xin thông báo./.

(Đính kèm Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND).

Nơi nhận:
- Cục PBGDPL- Bộ Tư pháp (để b/c);
- UBND. TPCT (để báo cáo);
- Sở, ban, ngành thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố (để đăng tải);
- Trang Thông tin PBGDPL thành phố (để đăng tải);
- Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp (để đăng tải);
- UBND quận, huyện;
- Báo Cần Thơ;
- Đài Phát thanh và Truyền hình TPCT;
- Lưu: VT, NV1.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Đoàn Trung Kiên